

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HOÀ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2021
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bửu Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Nam Lương**
Ông **Cao Hữu Lý**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Xuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Q**, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: tổ dân phố A, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn*: Ông **D**, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2021, bản tự khai ngày 29/3/2021 nguyên đơn bà Q trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông D quen biết nhau năm 2017, tự nguyện kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 28/02/2019. Sau khi kết hôn thì giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do từ năm 2019 ông D không có trách nhiệm lo lắng cho gia đình và con cái, bà và ông D đã ly thân từ tháng 6 năm 2020. Đến nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

- Về con chung: Bà và ông D có một con chung là cháu N, sinh ngày 23/4/2019 hiện nay cháu đang ở với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Tòa án xét xử vụ án đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho ông D nhưng ông D không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q; về con chung: Giao con chung cho bà Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Q yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà Q với mức cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Bà Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Ly hôn”, do bị đơn là ông D cư trú tại tổ dân phố Lợi Hải, phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do, bà Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Q và ông D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2019 tại UBND phường Cam Lộ, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông

D không chăm lo cho gia đình và con cái. Hội đồng xét xử thấy rằng giữa hai vợ chồng tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Q, cho bà Q ly hôn ông D để tạo điều kiện cho hai bên ổn định cuộc sống riêng.

[3.2] Về con chung: Bà Q và ông D có một con chung là cháu N, sinh ngày 23/4/2019. Bà Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi đang sống với mẹ, để tạo điều kiện cho cháu được chăm sóc và phát triển tốt nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q, giao con chung cho bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Q yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Tòa án xét xử vụ án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử thấy rằng, theo lời khai của bà Q thì ông D làm nghề nuôi tôm, mức thu nhập cụ thể bà Q không nắm được, bà Q không cung cấp được tài liệu chứng minh công việc và thu nhập của ông D nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà Q buộc ông D cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000đ/tháng để đảm bảo quyền lợi cho người trực tiếp nuôi con chung và con chung.

[3.3] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không trình bày quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Q và ông D.

1.2 Về con chung: Giao cháu N, sinh ngày 23/4/2019 cho bà Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nhi với số tiền 2.000.000 đồng(*Hai triệu đồng*)/tháng kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2021 cho tới khi cháu Nhi đủ 18 tuổi.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có

thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không trình bày quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2019/0001241 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà Q đã nộp đủ tiền án phí. Ông D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Quy định:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND phường Cam Lộc
(số 18 ngày 28/02/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảy Nhuận

